TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:46/2019/QĐST-HNGĐ	*Quan Sơn, ngày 25 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2019/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lữ Thị D, sinh năm 1989, địa chỉ: Bản TS, xã ST, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa;

Bị đơn: Anh Phạm Văn X, sinh năm 1988, địa chỉ: Bản TS, xã ST, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 6 khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lữ Thị D và anh Phạm Văn X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Lữ Thị D và anh Phạm Văn X tự nguyện thuận tình ly hôn.

-*Về con chung:* Giao cháu Phạm Lữ Thùy D, sinh ngày 20/10/2014 cho chị Lữ Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, giao cháu Phạm Thị K sinh ngày 24/11/2007 cho anh Phạm Văn X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị D anh X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở..

-*Về tài sản:* Chị Lữ Thị D và anh Phạm Văn X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-*Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Lữ Thị D và anh Phạm Văn X thỏa thuận chị Lữ Thị D chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm tạm ứng án phí,lệ phí Tòa án số AA/2016/0000452 ngày 04/12/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện QS.Như vậy chị Lữ Thị D được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện QS;
- Chi cục THADS huyện QS;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

BÀN HỮU VĂN